

Bản án số: 197/2022/HS-PT

Ngày: 25/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Bà Nguyễn Thị Hương Giang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 264/TLPT-HS ngày 05/10/2022 đối với bị cáo Dương Văn D, do có kháng cáo của bị cáo D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 138/2022/HS-ST ngày 27/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo: Dương Văn D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Số nhà 210, đường Trần Nguyên H, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 12/12; Bô: Dương Thế M, sinh năm 1967; Mẹ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đào Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/6/2018, bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/5/2022 đến ngày 27/5/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990, (có mặt).

Địa chỉ: Phòng 14, tầng 3, chợ Tiên M, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không triệu tập:

1. Cháu Nguyễn D N, sinh ngày 24/10/2013;

Địa chỉ: Phòng 14, tầng 3, chợ Tiên M, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn D N: Anh Nguyễn Huy Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Phòng 14, tầng 3, chợ T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số nhà 210, đường Trần Nguyên H, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn D, sinh năm 1989 trú tại số nhà 210, đường Trần Nguyên H, phường Th, thành phố B có mối quan hệ bạn bè với chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 trú tại phòng 14, tầng 3, chợ Tiền M, phường L, thành phố B.

Buổi trưa ngày 21/5/2022, D và chị L đi uống bia cùng với một số bạn bè. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, chị L nhờ D đưa về phòng trọ tại phòng 14, tầng 3, chợ Tiền M, phường L, thành phố B. Linh và D có hẹn với mọi người sau khi giải quyết xong công việc ở nhà thì sẽ quay lại để tiếp tục ăn uống. Khi về đến phòng trọ, chị L cho 2 con là Nguyễn D Nam, sinh năm 2013 và Nguyễn Thu Tr, sinh năm 2016 đi tắm và ăn cơm còn D ngồi ở giường đợi chị L.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, D muốn sớm quay lại quán bia để ăn uống tiếp nên bảo chị L làm nhanh công việc gia đình. Chị L bảo D xuống dưới tầng 1 đợi, chị L sẽ xuống sau. Lúc này, D nhìn thấy cháu Nam đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh của chị L để chơi game. D hỏi mượn điện thoại của chị L mục đích để gọi cho bạn bảo tiếp tục chờ. D nói với cháu Nam “Cho bác mượn điện thoại” rồi cầm chiếc điện thoại cháu Nam đang chơi và đi ra hành lang trước cửa phòng. D gọi cho chị Nguyễn Thị Thùy L1, sinh năm 1991, trú tại số nhà 58, đường Tiền Giang, phường L, thành phố B thì biết mọi người vẫn đang uống bia và ngồi chờ. Trong lúc D gọi điện thoại thì chị L và cháu Nam đi theo đòi lại điện thoại nhưng D không trả mà tiếp tục bảo chị L nhanh chóng để quay lại quán bia.

Chị L nói không đi nữa mà ở nhà chăm con rồi đi vào trong nhà đóng cửa lại. Do bức tức nên D cầm chiếc điện thoại đập xuống nền gạch làm chiếc điện thoại bị hư hỏng. Sau đó, D nhặt chiếc điện thoại và đút qua khe cửa vào trong phòng để trả cho chị L rồi đi về. Chị L phát hiện điện thoại bị hư hỏng nên đã làm đơn trình báo.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh do chị L giao nộp. Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại xác định bị vỡ màn hình cảm ứng, hỏng toàn bộ chức năng cảm ứng của màn hình; hỏng

toàn bộ hệ thống camera; bị vỡ, rách nắp lưng phía sau, tất cả đều không có khả năng sửa chữa, buộc phải thay thế. Kiểm tra các chức năng khác của điện thoại không phát hiện hư hỏng gì.

Tại kết luận định giá tài sản số 81 ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B đã kết luận:

- 01 màn hình của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ màu xanh, loại 128G: Màn hình bị rạn vỡ, hư hỏng toàn bộ chức năng cảm ứng, không có khả năng sửa chữa, buộc phải thay mới, có trị giá tại thời điểm ngày 21/5/2022 là 7.000.000 đồng.

- 01 nắp lưng của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ màu xanh, loại 128GB, trên nắp lưng có nhiều vết rạn vỡ không có khả năng sửa chữa, buộc phải thay mới, có trị giá tại thời điểm ngày 21/5/2022 là 700.000 đồng.

- 01 hệ thống camera của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ màu xanh, loại 128GB. Camera hư hỏng không có khả năng sửa chữa, buộc phải thay mới, có trị giá tại thời điểm ngày 21/5/2022 là 1.400.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 09/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Dương Văn D ra trước Tòa án nhân dân thành phố B để xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2022/HS-ST ngày 27/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1, khoản 5, Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn D 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ từ ngày 22/5/2022 đến ngày 27/5/2022.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung Công quỹ Nhà nước.

- Về án phí HSST: Buộc bị cáo D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án còn tuyên quyền thi hành án, quyền kháng cáo cho bị cáo

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/9/2022, bị cáo D nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 14/11/2022, bị cáo D nộp đơn bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo D chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo vì lý do giữa bị cáo và người bị hại là chị L có mối quan hệ tình cảm với nhau. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị L đã trình bày: Giữa chị và bị cáo có mối quan hệ tình cảm với nhau. Hiện nay chị đang mang thai với bị cáo Linh, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo D được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại vẫn tiếp tục đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã nộp tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm

Mặc dù bị cáo D có nhân thân xấu, nhưng bị cáo có nhiều các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo D được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/5/2022 tại trước cửa phòng trọ của chị Nguyễn Thị L ở Phòng 14, tầng 3, chợ Tiền M, phường L, thành phố B, do bức xúc vì chị L không đi chơi cùng nên Dương Văn D đã cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của chị L đập xuống nền gạch làm chiếc điện thoại bị hư hỏng màn hình và chức năng cảm ứng, hệ thống camera, vỡ toàn bộ nắp lưng phía sau. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng được định giá là 9.100.000 đồng.

Với các tình tiết nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin rút một phần kháng cáo về việc đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và chỉ xin được hưởng án treo.

+ Xét kháng cáo của bị cáo D xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 26/6/2018, bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động tới mẹ đẻ bồi thường thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo tự nguyện ra đầu thú và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo D đã nộp tiền phạt 10.000.000 đồng và nộp 200.000 đồng tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bố của bị cáo là ông Dương Thế Mạnh được BCH Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Giang tặng Bằng khen năm 1999.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại vẫn có đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo.

Xét thấy: Mặc dù Bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú ổn định và có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương trong một thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người tốt

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo D được hưởng án treo là phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo D được chấp nhận nên bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355, điểm e, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn D, sửa bản án sơ thẩm: Giữ nguyên mức hình phạt tù của bị cáo Dương Văn D nhưng cho bị cáo Dương Văn D hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1, khoản 5, Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn D 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn gian thử thách là 14 tháng. Giao bị cáo Phương cho UBND phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Xác nhận bị cáo D đã nộp tổng số tiền 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm ngàn đồng) gồm tiền phạt 10.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000780 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Án phí HSPT: Bị cáo D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký
Phạm Thị Minh Hiền**

